

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Huy Du	10A1	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
2	Lâm Trường Hà Giang	10A1	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Vũ Viết Kiên	10A1	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Vũ Viết Kiên	10A1	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
5	Trần Thanh Ngọc	10A1	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Minh Nhựt	10A1	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Tấn Phát	10A1	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Huỳnh Nhật Tân	10A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2023	-4.00	-4.00	
9	Trần Thanh Vy	10A1	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	9

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Dương Ngọc Ánh	10A2	Đi học trễ	10/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Dương Ngọc Ánh	10A2	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Dương Ngọc Ánh	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thị Trúc Dung	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Thị Trúc Dung	10A2	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Trúc Dung	10A2	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Khánh Đào	10A2	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
8	Hoàng Thành Đạt	10A2	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Hoàng Thành Đạt	10A2	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
10	Trần Ngọc Hân	10A2	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Phan Nguyễn Duy Khang	10A2	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
12	Phan Nguyễn Duy Khang	10A2	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
13	Lê Quốc Minh	10A2	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Lê Quốc Minh	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	01/02/2023	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Trọng Nghĩa	10A2	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
16	Võ Yến Nhi	10A2	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
17	Hồ Hoài Phương	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	01/02/2023	-4.00	-4.00	
18	Hồ Hoài Phương	10A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	01/02/2023	-2.00	-2.00	
19	Hồ Hoài Phương	10A2	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
20	Đặng Nguyễn Quỳnh	10A2	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
21	Kim San	10A2	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
22	Bùi Thị Thùy Trang	10A2	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
23	Võ Thị Ngọc Vy	10A2	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
24	Võ Thị Ngọc Vy	10A2	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	24

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Minh Trân Châu	10A3	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Minh Trân Châu	10A3	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Ngọc Diệu	10A3	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Trúc Đào	10A3	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
5	Bạch Hải Đăng	10A3	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Bạch Hải Đăng	10A3	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
7	Trần Văn Hiến	10A3	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Lê Trương Đức Hoàng	10A3	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Đỗ Ngọc Ngân	10A3	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Đỗ Ngọc Ngân	10A3	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Ngọc Khánh Nguyên	10A3	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Hà Thị Hồng Nhung	10A3	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Ngân Thị Oanh	10A3	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
14	Ngân Thị Oanh	10A3	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
15	Lê Gia Phát	10A3	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
16	Lê Gia Phát	10A3	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
17	Nguyễn Trịnh Mai Phương	10A3	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
18	Bùi Nhật Thanh	10A3	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2023	-4.00	-4.00	
19	Bùi Nhật Thanh	10A3	Áo ngoài quần	03/02/2023	-2.00	-2.00	
20	Đặng Thị Cẩm Tiên	10A3	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
21	Lê Đặng Ngọc Vy	10A3	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
22	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	10A3	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
23	Võ Thị Tường Vy	10A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/01/2023	-2.00	-2.00	
24	Võ Thị Tường Vy	10A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
25	Võ Thị Tường Vy	10A3	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	25

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Bùi Hoàng Anh	10A4	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
2	Đinh Thị Phương Anh	10A4	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Ngọc Mỹ Duyên	10A4	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Nguyễn Trường Giang	10A4	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Nguyễn Trường Giang	10A4	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Võ Trần Hoài	10A4	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Võ Trần Anh Khoa	10A4	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Phạm Đình Ngọc Linh	10A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
9	Phan Uyển Trúc Linh	10A4	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
10	Phan Uyển Trúc Linh	10A4	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Hữu Lộc	10A4	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Huỳnh Hoàng Ngọc Mai	10A4	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
13	Huỳnh Hoàng Ngọc Mai	10A4	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Hoàng Phương Nam	10A4	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	10A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2023	-4.00	-4.00	
16	Hoàng Quốc Thái	10A4	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
17	Hoàng Quốc Thái	10A4	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
18	Nguyễn Thị Thi Thi	10A4	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Thị Thi Thi	10A4	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
20	Huỳnh Minh Thư	10A4	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
21	Lê Nguyễn Minh Thư	10A4	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
22	Nguyễn Trọng Tính	10A4	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
23	Huỳnh Thị Ngọc Vân	10A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/01/2023	-4.00	-4.00	
24	Huỳnh Thị Ngọc Vân	10A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
25	Huỳnh Thị Ngọc Vân	10A4	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-48.00	-48.00	25

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Mai Kỳ Duyên	10A5	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
2	Phan Thị Thanh Hằng	10A5	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
3	Phan Thị Thanh Hằng	10A5	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
4	Phan Thị Thanh Hằng	10A5	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Trần Anh Khoa	10A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thành Long	10A5	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Hồ Thị Hồng Ngọc	10A5	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
8	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	10A5	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
9	Đặng Thị Hương Quỳnh	10A5	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Bảo Thy	10A5	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
11	Khuru Ngọc Trang	10A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2023	-4.00	-4.00	
12	Khuru Ngọc Trang	10A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Thị Mộng Trinh	10A5	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
14	Nguyễn Thị Thu Trúc	10A5	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
15	Trần Đào Thùy Trúc	10A5	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
16	Trần Đào Thùy Trúc	10A5	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
17	Trần Đào Thùy Trúc	10A5	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
18	Võ Hồng Phương Uyên	10A5	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	18

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài Phương Anh	10A6	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hoài Phương Anh	10A6	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hoài Phương Anh	10A6	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Hồng Hải Đăng	10A6	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Trần Thảo Nguyên	10A6	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
6	Phạm Thị Cẩm Tiên	10A6	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	6

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Thiên An	10A7	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Thị Ngọc Ánh	10A7	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
3	Lê Thị Hồng Hoa	10A7	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
4	Phạm Minh Huy	10A7	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
5	Phạm Minh Huy	10A7	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
6	Phạm Minh Huy	10A7	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
7	Phạm Anh Kiệt	10A7	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Lê Duy Mạnh	10A7	Không Phù hiệu	03/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Thảo My	10A7	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
10	Trần Thị Quỳnh Như	10A7	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
11	Dương Kim Tấn	10A7	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Dương Thanh Thảo	10A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/01/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Như Ý	10A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Như Ý	10A7	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	14

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	10A8	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
2	Lê Ngọc Diệp	10A8	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Khánh Duy	10A8	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Lâm Kỳ Duyên	10A8	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Đinh Nguyễn Thành Đạt	10A8	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
6	Đinh Nguyễn Thành Đạt	10A8	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Đinh Nguyễn Thành Đạt	10A8	Quần áo không đúng quy định	01/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Hà Hồng Hà	10A8	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Hà Hồng Hà	10A8	Quần áo không đúng quy định	01/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Dương Hoàng Hải	10A8	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Quốc Gia Huy	10A8	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	10A8	Quần áo không đúng quy định	01/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Đức Lộc	10A8	Quần áo không đúng quy định	01/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	10A8	Quần áo không đúng quy định	01/02/2023	-2.00	-2.00	
15	Phan Lê Công Tâm	10A8	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
16	Ngô Nguyễn Thúy Vy	10A8	Quần áo không đúng quy định	01/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	16

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy An	10A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Ngọc Kim Cương	10A9	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Kim Cương	10A9	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Ngọc Kim Cương	10A9	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Ngọc Kim Cương	10A9	Nhuộm tóc	31/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Trương Gia Hân	10A9	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
7	Trương Gia Hân	10A9	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
8	Trương Gia Hân	10A9	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
9	Mã Thành Lộc	10A9	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Thị Cẩm My	10A9	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
11	Phạm Ngọc Thảo Ngân	10A9	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
12	Vũ Khôi Nguyên	10A9	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Vũ Khôi Nguyên	10A9	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Trần Diễm Quỳnh	10A9	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
15	Nguyễn Lê Chí Thành	10A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
16	Nguyễn Lê Chí Thành	10A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2023	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Lê Chí Thành	10A9	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
18	Bùi Đặng Thanh Thảo	10A9	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
19	Phạm Ngọc Thùy Trang	10A9	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
20	Phạm Ngọc Thùy Trang	10A9	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
21	Phí Vũ Đoan Trang	10A9	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
22	Nguyễn Như Trường	10A9	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	22

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh An	10A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Thị Thanh An	10A10	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Thanh An	10A10	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Thanh An	10A10	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
5	Phan Văn Long	10A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Phan Văn Long	10A10	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
7	Trần Nguyễn Thành Long	10A10	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Trịnh Thị Trà My	10A10	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Trần Phương Như	10A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2023	-4.00	-4.00	
10	Đặng Văn Quyền	10A10	Đi học trễ	10/01/2023	-2.00	-2.00	
11	Đặng Văn Quyền	10A10	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Đặng Văn Quyền	10A10	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
13	Đặng Văn Quyền	10A10	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
14	Nguyễn Đức Minh Trí	10A10	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
15	Nguyễn Phương Uyên	10A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/01/2023	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Phương Uyên	10A10	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
17	Nguyễn Phương Uyên	10A10	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
18	Trần Lê Vinh	10A10	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
19	Trần Lê Vinh	10A10	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
20	Trần Lê Vinh	10A10	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	20

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Thái Anh	10A11	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Nguyễn Thái Anh	10A11	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Lan Anh	10A11	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Anh Khoa	10A11	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Trần Xuân Nghi	10A11	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thanh Ngọc	10A11	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Võ Thị Thanh Tiên	10A11	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
8	Võ Thị Thanh Tiên	10A11	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
9	Lê Thị Yến Trang	10A11	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Ngọc Như Ý	10A11	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	10

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Quỳnh Anh	10A12	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Quỳnh Anh	10A12	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
3	Phan Thị Gia Hân	10A12	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
4	Phan Thị Gia Hân	10A12	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	10A12	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	10A12	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Võ Gia Như Ngọc	10A12	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Ngọc Trung Nguyên	10A12	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
9	Ngô Triều Nhan	10A12	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
10	Ngô Triều Nhan	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/01/2023	-2.00	-2.00	
11	Ngô Triều Nhan	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Trần Nguyễn Uyên Nhi	10A12	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
13	Trần Nguyễn Uyên Nhi	10A12	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
14	Phan Quỳnh Như	10A12	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
15	Hoàng Minh Quân	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/01/2023	-2.00	-2.00	
16	Hoàng Minh Quân	10A12	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
17	Hoàng Minh Quân	10A12	Nhuộm tóc	31/01/2023	-2.00	-2.00	
18	Hoàng Thị Phương Thanh	10A12	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
19	Ngô Anh Thư	10A12	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
20	Nguyễn Phạm Hồng Yến	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	01/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	20

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Thụy Phương Hiếu	10A13	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Bình Minh	10A13	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Huỳnh Trí Minh	10A13	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Minh Nghĩa	10A13	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Lâm Thị Như Ngọc	10A13	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	10A13	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Đặng Thị Ngọc Thu	10A13	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	7

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Trung An	11A1	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thị Xuân Ánh	11A1	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Xuân Ánh	11A1	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
4	Tô Quốc Bảo	11A1	Uống rượu bia	10/01/2023	-15.00	-15.00	
5	Nguyễn Thị Thanh Hằng	11A1	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Vũ Hoàng My	11A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11A1	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Thiện Nhân	11A1	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
9	Lê Huỳnh Minh Thư	11A1	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
10	Phan Thái Toàn	11A1	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Quang Trọng	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	01/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Hoàng Triệu Uy	11A1	Uống rượu bia	10/01/2023	-15.00	-15.00	
Tổng:					-44.00	-44.00	12

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Thân Hoàng Ánh	11A2	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Thân Hoàng Ánh	11A2	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Bùi Trần Dũng	11A2	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
4	Khru Phát Đạt	11A2	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thành Đạt	11A2	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Ánh Hồng	11A2	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	11A2	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	11A2	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
9	Phạm Đông Nhật Nam	11A2	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11A2	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
11	Lê Đặng Thanh Ngọc	11A2	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Minh Nhi	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Văn Tuấn	11A2	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
14	Phan Dương Phương Uyên	11A2	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	14

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Huỳnh Ngọc Lan Anh	11A3	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Trịnh Mai Hoa	11A3	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
3	Trịnh Mai Hoa	11A3	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Tuấn Kiệt	11A3	Nhuộm tóc	30/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Mỹ Nguyên	11A3	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Tuyết Nhung	11A3	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Phú Quý	11A3	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
8	Châu Minh Sang	11A3	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê Thị Như Yến	11A3	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	9

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Triệu Bằng	11A4	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Phạm Văn Tiến Đạt	11A4	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
3	Phạm Văn Tiến Đạt	11A4	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
4	Phạm Văn Tiến Đạt	11A4	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
5	Võ Duy Hải	11A4	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
6	Võ Duy Hải	11A4	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
7	Đào Duy Minh	11A4	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Phan Hoàng Phát	11A4	Cúp tiết	03/02/2023	-4.00	-4.00	
9	Lê Hoàng Phúc	11A4	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
10	Phan Hữu Quốc	11A4	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
11	Phan Hữu Quốc	11A4	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	11A4	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Thị Tố Quyên	11A4	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
14	Tạ Ái Thy	11A4	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Võ Thị Thanh Trúc	11A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	15

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lâm Phúc An	11A5	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
2	Lâm Phúc An	11A5	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hồng Anh	11A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Ngọc Minh Anh	11A5	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thị Hồng Ánh	11A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Cao Duy Bảo	11A5	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thành Đạt	11A5	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Hoàng Hữu Huy	11A5	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Hoàng Hữu Huy	11A5	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
10	Phạm Đức Huy	11A5	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
11	Phạm Đức Huy	11A5	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
12	Danh Thị Khánh Linh	11A5	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	11A5	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
14	Trần Thị Tố Ngọc	11A5	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
15	Nguyễn Thị Quyền Như	11A5	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Thị Quyền Như	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Thị Quyền Như	11A5	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
18	Lê Hồ Gia Phú	11A5	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
19	Hoàng Thị Thắm	11A5	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
20	Phạm Thị Thanh Trúc	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/01/2023	-2.00	-2.00	
21	Phạm Thị Thanh Trúc	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/01/2023	-2.00	-2.00	
22	Phạm Thị Thanh Trúc	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
23	Nguyễn Thanh Tú	11A5	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
24	Nguyễn Thị Minh Tú	11A5	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
25	Nguyễn Thị Minh Tú	11A5	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
26	Nguyễn Thị Minh Tú	11A5	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
27	Nguyễn Trần Xuân Tường	11A5	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
28	Lâm Ngọc Bảo Vy	11A5	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-30.00	-30.00	28

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Minh Anh	11A6	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
2	Trần Văn Anh	11A6	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
3	Mai Thanh Đạt	11A6	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Trương Ngọc Diễm Hằng	11A6	Đi học trễ	10/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Trương Ngọc Diễm Hằng	11A6	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Trương Ngọc Diễm Hằng	11A6	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Ngô Nhật Huy	11A6	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Ngô Nhật Huy	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
9	Ngô Nhật Huy	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/02/2023	-4.00	-4.00	
10	Lê Thị Cẩm Linh	11A6	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Tấn Tài	11A6	Nhuộm tóc	01/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Trần Minh Thành	11A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Phạm Trương Phúc Thọ	11A6	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
14	Lưu Nhơn Thuận	11A6	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thư	11A6	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
16	Lê Thanh Trúc	11A6	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
17	Nguyễn Lê Vũ	11A6	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-30.00	-30.00	17

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Văn Anh	11A7	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Đặng Hoàng Bảo	11A7	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Đặng Hoàng Bảo	11A7	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Đặng Hoàng Bảo	11A7	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Đặng Hoàng Bảo	11A7	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Tấn Đạt	11A7	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Tấn Đạt	11A7	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Huỳnh Hải Đăng	11A7	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Hứa Nguyễn Anh Khoa	11A7	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
10	Hứa Nguyễn Anh Khoa	11A7	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
11	Hứa Nguyễn Anh Khoa	11A7	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
12	Bùi Phạm Thảo Ly	11A7	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
13	Bùi Phạm Thảo Ly	11A7	Quần áo không đúng quy định	01/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Trọng Nam	11A7	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Trọng Nam	11A7	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
16	Lê Yến Nhi	11A7	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
17	Huỳnh Trần Phong	11A7	Quần áo không đúng quy định	01/02/2023	-2.00	-2.00	
18	Mai Văn Quý	11A7	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Diễm Mai Thanh	11A7	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
20	Nguyễn Diễm Mai Thanh	11A7	Quần áo không đúng quy định	11/01/2023	-2.00	-2.00	
21	Nguyễn Diễm Mai Thanh	11A7	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
22	Vũ Minh Tuấn	11A7	Quần áo không đúng quy định	01/02/2023	-2.00	-2.00	
23	Nguyễn Thanh Tuyền	11A7	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
24	Nguyễn Thanh Tuyền	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2023	-2.00	-2.00	
25	Nguyễn Thanh Tuyền	11A7	Quần áo không đúng quy định	01/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-40.00	-40.00	25

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phạm Quốc Cường	11A8	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Tiến Dũng	11A8	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Quốc Đông	11A8	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Phạm Trường Giang	11A8	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Văn Hồng Hậu	11A8	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Đức Huy	11A8	Đi học trễ	10/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Đức Huy	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
8	Trần Gia Khang	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/01/2023	-4.00	-4.00	
9	Trần Gia Khang	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
10	Trần Gia Khang	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
11	Trần Gia Khang	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2023	-4.00	-4.00	
12	Trần Gia Khang	11A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/01/2023	-2.00	-2.00	
13	Lê Đăng Khoa	11A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Lê Minh Kiệt	11A8	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Lê Thị Bích Liễu	11A8	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
16	Huỳnh Lê Kim Ngân	11A8	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
17	Huỳnh Lê Kim Ngân	11A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
18	Nguyễn Thị Thúy Ngân	11A8	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Thị Thúy Ngân	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
20	Nguyễn Thị Thúy Ngân	11A8	Nhuộm tóc	01/02/2023	-2.00	-2.00	
21	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
22	Lê Thị Minh Thư	11A8	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
23	Nguyễn Lê Anh Thư	11A8	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
24	Lê Ngọc Trâm	11A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
25	Nguyễn Thị Bảo Trâm	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2023	-4.00	-4.00	
26	Nguyễn Thị Bảo Trâm	11A8	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
27	Nguyễn Ngọc Gia Tuệ	11A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
28	Nguyễn Ngọc Gia Tuệ	11A8	Nhuộm tóc	01/02/2023	-2.00	-2.00	
29	Phan Nguyễn Ngọc Vinh	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2023	-4.00	-4.00	
30	Phan Thanh Vũ	11A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-76.00	-76.00	30

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trương Lan Anh	11A9	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
2	Bùi Anh Duy	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
3	Bùi Anh Duy	11A9	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Phan Minh Hào	11A9	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Phan Minh Hoàng	11A9	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Trần Nhật Thiên Hoàng	11A9	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Nhật Thiên Hoàng	11A9	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Trần Nhật Thiên Hoàng	11A9	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Lâm Nhật Khang	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2023	-4.00	-4.00	
10	Huỳnh Tấn Lộc	11A9	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Lương Nguyễn Thành Nhân	11A9	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Hữu Vũ Quang	11A9	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Hữu Vũ Quang	11A9	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
14	Nguyễn Hữu Vũ Quang	11A9	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
15	Trần Minh Tâm	11A9	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Ngọc Minh Thư	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Ngọc Minh Thư	11A9	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
18	Nguyễn Phước Ngọc Thư	11A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
19	Trần Thị Ngọc Trâm	11A9	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
20	Trần Thị Ngọc Trâm	11A9	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
21	Trần Thị Ngọc Trâm	11A9	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
22	Vũ Minh Tuệ	11A9	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
23	Vũ Minh Tuệ	11A9	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
24	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
25	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
26	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
27	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
28	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
29	Nguyễn Lê Thúy Vy	11A9	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
30	Vô Thị Mỹ Ngọc	11A9	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-52.00	-52.00	30

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Bùi Thái Duy Anh	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
2	Lê Võ Minh Anh	11A10	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Lê Duy	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Lê Duy	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2023	-4.00	-4.00	
5	Lê Thị Ngọc Hiếu	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
6	Phạm Quang Hiếu	11A10	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Thanh Lan	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
8	Lê Thanh Lan	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
9	Lê Thanh Lan	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2023	-4.00	-4.00	
10	Lê Thanh Lan	11A10	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
11	Tsần Ngọc Phương	11A10	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
12	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/01/2023	-4.00	-4.00	
13	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
14	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2023	-4.00	-4.00	
15	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	01/02/2023	-4.00	-4.00	
16	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2023	-4.00	-4.00	
17	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/01/2023	-2.00	-2.00	
18	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/01/2023	-2.00	-2.00	
19	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	01/02/2023	-2.00	-2.00	
20	Ngô Ngọc Minh Thư	11A10	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
21	Trần Anh Thư	11A10	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
22	Nguyễn Kiều Tiên	11A10	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
23	Nguyễn Kiều Tiên	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
24	Nguyễn Kiều Tiên	11A10	Giày dép	30/01/2023	-2.00	-2.00	
25	Nguyễn Trần Thủy Tiên	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
26	Nguyễn Trần Thủy Tiên	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/01/2023	-2.00	-2.00	
27	Huỳnh Ngọc Cẩm Vy	11A10	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-76.00	-76.00	27

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Hồ Hoài Anh	11A11	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
2	Trần Thùy Dương	11A11	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Tiến Dương	11A11	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Hải Đăng	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/01/2023	-4.00	-4.00	
5	Trần Hải Đăng	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Trần Hải Đăng	11A11	Cúp tiết	30/01/2023	-4.00	-4.00	
7	Bùi Hoàng Quốc Huy	11A11	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Bùi Hoàng Quốc Huy	11A11	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Bùi Hoàng Quốc Huy	11A11	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
10	Lê Hưng	11A11	Cúp tiết	30/01/2023	-4.00	-4.00	
11	Đặng Hoàng Mỹ Ngọc	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
12	Đặng Hoàng Mỹ Ngọc	11A11	Cúp tiết	30/01/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Minh Nhật	11A11	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
14	Đinh Hoàng Hữu Phát	11A11	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
15	Trần Tấn Phát	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
16	Trần Tấn Phát	11A11	Cúp tiết	30/01/2023	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Hải Hoài Phương	11A11	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
18	Nguyễn Hải Hoài Phương	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/02/2023	-4.00	-4.00	
19	Nguyễn Hải Hoài Phương	11A11	Cúp tiết	30/01/2023	-4.00	-4.00	
20	Tô Thị Kim Quyên	11A11	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
21	Tô Thị Kim Quyên	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2023	-2.00	-2.00	
22	Trương Hoàng Văn Sơn	11A11	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
23	Trương Hoàng Văn Sơn	11A11	Cúp tiết	30/01/2023	-4.00	-4.00	
24	Trần Thu Thủy	11A11	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
25	Mai Võ Thùy Trâm	11A11	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
26	Mai Võ Thùy Trâm	11A11	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
27	Mai Võ Thùy Trâm	11A11	Cúp tiết	30/01/2023	-4.00	-4.00	
28	Phan Kim Tuyết	11A11	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
29	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
30	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/01/2023	-2.00	-2.00	
31	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
32	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
33	Phan Kim Tuyết	11A11	Cúp tiết	30/01/2023	-4.00	-4.00	
34	Huỳnh Thị Thanh Uyên	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/02/2023	-4.00	-4.00	
35	Huỳnh Thị Thanh Uyên	11A11	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
36	Nguyễn Hoàng Hải Yến	11A11	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
37	Nguyễn Hoàng Hải Yến	11A11	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
38	Nguyễn Hoàng Hải Yến	11A11	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-82.00	-82.00	38

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Huỳnh Phương Anh	11A12	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
2	Huỳnh Thị Vân Anh	11A12	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Quốc Bảo	11A12	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Quốc Bảo	11A12	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Tấn Đạt	11A12	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Tấn Đạt	11A12	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Hoàng Đô	11A12	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Hoàng Lâm	11A12	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Hoàng Lâm	11A12	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Bùi Lâm Gia Mẫn	11A12	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	11A12	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	11A12	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	11A12	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
15	Nguyễn Thị Yến Nhi	11A12	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Huỳnh Thảo Như	11A12	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
17	Nguyễn Thị Phương Thanh	11A12	Giày dép	11/01/2023	-2.00	-2.00	
18	Hứa Nhất Thiên	11A12	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Phương Quỳnh Trâm	11A12	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
20	Nguyễn Phương Quỳnh Trâm	11A12	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
21	Nguyễn Phương Quỳnh Trâm	11A12	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
22	Nguyễn Cẩm Tú	11A12	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
23	Nguyễn Cẩm Tú	11A12	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	23

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Quỳnh Giang	12A1	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
2	Võ Hoàng Anh Tuấn	12A1	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	2

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đào Cẩm Anh	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
2	Đào Cẩm Anh	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
3	Đào Cẩm Anh	12A2	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
4	Trần Thông Cẩm	12A2	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
5	Võ Ngọc Kim Cương	12A2	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
6	Võ Ngọc Kim Cương	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Bá Đức	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
8	Phạm Thị Thu Hiền	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
9	Lê Trung Hiếu	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
10	Lê Trung Hiếu	12A2	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
11	Lâm Quỳnh Hoa	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
12	Lâm Quỳnh Hoa	12A2	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
13	Đinh Thị Mỹ	12A2	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
14	Đinh Thị Mỹ	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
15	Lê Hồng Ngọc	12A2	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
16	Nguyễn Lê Uyên Nhi	12A2	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
17	Đoàn Thị Như	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
18	Đoàn Thị Như	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/01/2023	-4.00	-4.00	
20	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
21	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
22	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2023	-4.00	-4.00	
23	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/02/2023	-4.00	-4.00	
24	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2023	-4.00	-4.00	
25	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/01/2023	-2.00	-2.00	
26	Võ Thị Trúc Quỳnh	12A2	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
27	Biện Thủy Tiên	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
28	Biện Thủy Tiên	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
29	Biện Thủy Tiên	12A2	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
30	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
31	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
32	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
33	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
34	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
35	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
36	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
37	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
38	Phạm Văn Vinh	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2023	-4.00	-4.00	
39	Phạm Văn Vinh	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
40	Nguyễn Hồ Khánh Vy	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
41	Nguyễn Hồ Khánh Vy	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
42	Nguyễn Hồ Khánh Vy	12A2	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
43	Nguyễn Hồ Khánh Vy	12A2	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
44	Nguyễn Hồ Thanh Xuân	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-92.00	-92.00	44

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Nguyên	12A3	Son môi	03/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Phan Hoàng Nhân	12A3	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
3	Ngô Hoài Quỳnh Nhi	12A3	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Ái Nhi	12A3	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
5	Phạm Thanh Nhiên	12A3	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
6	Phạm Thanh Nhiên	12A3	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
7	Phạm Thanh Nhiên	12A3	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
8	Phạm Thanh Nhiên	12A3	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Văn Nhiều	12A3	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Văn Nhiều	12A3	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thị Bảo Như	12A3	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thị Bảo Như	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Thị Bảo Như	12A3	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
14	Nguyễn TiNa	12A3	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Ngô Mai Tuyết Trinh	12A3	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
16	Nguyễn Lê Thanh Trúc	12A3	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
17	Nguyễn Lê Thanh Trúc	12A3	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
18	Trần Quang Bảo Vy	12A3	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
19	Nguyễn Thị Kim Ánh	12A3	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
20	Bùi Minh Đạt	12A3	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
21	Nguyễn Trần Minh Đạt	12A3	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
22	Phạm Gia Huy	12A3	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
23	Nguyễn Cảnh Khoa	12A3	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
24	Ngô Ngọc Thúy Kiều	12A3	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
25	Lê Tấn Minh	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
26	Lê Tấn Minh	12A3	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	26

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Đoàn Mỹ Anh	12A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Tô Ngọc Thái Bình	12A4	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
3	Tô Ngọc Thái Bình	12A4	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
4	Tô Ngọc Thái Bình	12A4	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Lê Trung Hiếu	12A4	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Thị Kim Loan	12A4	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Lường Đặng Như Ngọc	12A4	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Lường Đặng Như Ngọc	12A4	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
9	Lường Đặng Như Ngọc	12A4	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
10	Lường Đặng Như Ngọc	12A4	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
11	Lường Đặng Như Ngọc	12A4	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
12	Mai Thành Phước	12A4	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
13	Lê Phạm Hữu Thắng	12A4	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
14	Lê Phạm Hữu Thắng	12A4	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
15	Lê Phạm Hữu Thắng	12A4	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
16	Phạm Nguyễn Anh Thư	12A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Đoàn Mỹ Trâm	12A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
18	Đặng Cẩm Tú	12A4	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
19	Đặng Cẩm Tú	12A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/02/2023	-4.00	-4.00	
20	Nguyễn Thị Tường Vy	12A4	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	20

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Tú Anh	12A5	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Lâm Gia Bảo	12A5	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Lưu Hoàng Thành Danh	12A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	01/02/2023	-4.00	-4.00	
4	Đào Thanh Đạt	12A5	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Phạm Xuân Hoàng	12A5	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Thu Hường	12A5	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Mai Cao Khánh	12A5	Quần áo không đúng quy định	03/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Lưu Thành Nam	12A5	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Lưu Thành Nam	12A5	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Hồng Tuyết Nhi	12A5	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
11	Vũ Văn Sỹ	12A5	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
12	Huỳnh Quang Thái	12A5	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
13	Châu Tấn Thịnh	12A5	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
14	Trần Thị Thanh Thu	12A5	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Hữu Trọng	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/02/2023	-2.00	-2.00	
16	Võ Quốc Trường	12A5	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
17	Võ Quốc Trường	12A5	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
18	Lý Gia Uyên	12A5	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	18

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	12A6	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	12A6	Vắng có phép	09/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	12A6	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	12A6	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	12A6	Nhuộm tóc	30/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Trần Quốc Dũng	12A6	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Quốc Dũng	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
8	Trần Quốc Dũng	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Phạm Quốc Duy	12A6	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
10	Phạm Quốc Duy	12A6	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
11	Phạm Quốc Duy	12A6	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
12	Phạm Quốc Duy	12A6	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Phạm Quốc Duy	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
14	Phạm Quốc Duy	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Lê Văn Định	12A6	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
16	Đào Phú Hải	12A6	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
17	Đào Phú Hải	12A6	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
18	Đào Phú Hải	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
19	Nguyễn Thị Ngọc Hân	12A6	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
20	Trần Nguyễn Tâm Như	12A6	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
21	Đào Lê Quang	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	01/02/2023	-4.00	-4.00	
22	Đào Lê Quang	12A6	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
23	Đỗ Nhật Quỳnh	12A6	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
24	Nguyễn Phương Quỳnh	12A6	Nhuộm tóc	30/01/2023	-2.00	-2.00	
25	Hoàng Minh Thảo	12A6	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
26	Trịnh Thị Thu Thảo	12A6	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
27	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A6	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
28	Trần Thanh Trúc	12A6	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
29	Trần Thanh Trúc	12A6	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
30	Trần Như Yến	12A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-50.00	-50.00	30

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Bùi Thị Ngọc Diệu	12A7	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Văn Hiền	12A7	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Văn Hiền	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/02/2023	-4.00	-4.00	
4	Lê Văn Hiền	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	01/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	12A7	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	12A7	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Phương Lan	12A7	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Đinh Thị Tuyết Mai	12A7	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Đinh Thị Tuyết Mai	12A7	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Thị Quỳnh Như	12A7	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Ngọc Kim Thanh	12A7	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
12	Trần Gia Thành	12A7	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Trần Gia Thành	12A7	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2023	-4.00	-4.00	
14	Thái Thanh Thư	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/01/2023	-4.00	-4.00	
15	Thái Thanh Thư	12A7	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
16	Thái Thanh Thư	12A7	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
17	Bùi Lê Thành Vinh	12A7	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-30.00	-30.00	17

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Ngô Nguyễn Quỳnh Anh	12A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
2	Ngô Nguyễn Quỳnh Anh	12A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	01/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2023	-4.00	-4.00	
5	Trần Thị Mộng Chi	12A8	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
6	Phạm Nguyễn Tuấn Hà	12A8	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Long Khánh	12A8	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Trịnh Lê Mỹ Kim	12A8	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
9	Lê Trọng Phú	12A8	Đi học trễ	10/01/2023	-2.00	-2.00	
10	Phạm Nguyễn Uyên Phương	12A8	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Anh Quân	12A8	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
12	Đỗ Chí Tài	12A8	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
13	Đỗ Chí Tài	12A8	Áo ngoài quần	03/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Bùi Minh Trung	12A8	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
15	Lê Ngọc Hạ Vy	12A8	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	15

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Duy	12A9	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Thị Thu Giang	12A9	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Nguyễn Phú Lộc	12A9	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Kiều Ngân	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/01/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Kiều Ngân	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Trần Thị Như Ngọc	12A9	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Hồng Tiên	12A9	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Hoàng Duy Trọng	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Hoàng Duy Trọng	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	12A9	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	12A9	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Văn Như Ý	12A9	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Văn Như Ý	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2023	-4.00	-4.00	
14	Huỳnh Thị Kim Yến	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/01/2023	-4.00	-4.00	
15	Huỳnh Thị Kim Yến	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/01/2023	-4.00	-4.00	
16	Huỳnh Thị Kim Yến	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	01/02/2023	-4.00	-4.00	
17	Huỳnh Thị Kim Yến	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/01/2023	-2.00	-2.00	
18	Huỳnh Thị Kim Yến	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-48.00	-48.00	18

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Huỳnh Nhật Đông Anh	12A10	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Huỳnh Nhật Đông Anh	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Minh Quốc Duy	12A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Đặng Minh Đức	12A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Phan Anh Huy	12A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Tuấn Kiệt	12A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Thị Nhã Linh	12A10	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Ngọc Thanh Nhi	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2023	-4.00	-4.00	
9	Đỗ Thụy	12A10	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Hoài Anh Thư	12A10	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Trần Đỗ Như Trúc	12A10	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Phan Thị Thanh Tú	12A10	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
13	Phan Thị Thanh Tú	12A10	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
14	Phan Thị Thanh Tú	12A10	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	14

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Vũ Đỗ Lan Anh	12A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thái Dương	12A11	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thái Dương	12A11	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Tấn Đạt	12A11	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Trần Mỹ Huyền	12A11	Đi học trễ	11/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Trần Mỹ Huyền	12A11	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
7	Trần Nguyễn Bảo Khang	12A11	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Hoàng Bảo Long	12A11	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Võ Ngọc Mỹ	12A11	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Võ Ngọc Mỹ	12A11	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Hiếu Nguyên	12A11	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
12	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
13	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
14	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
15	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
16	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
17	Bùi Thanh Thảo	12A11	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
18	Phan Thanh Thảo	12A11	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
19	Chu Đoàn Hoàng Thế	12A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/01/2023	-4.00	-4.00	
20	Chu Đoàn Hoàng Thế	12A11	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
21	Trần Hoàng Thịnh	12A11	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
22	Phạm Thị Thanh Thùy	12A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/02/2023	-2.00	-2.00	
23	Đào Minh Thư	12A11	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
24	Đào Minh Thư	12A11	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
25	Phan Trọng Tiến	12A11	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
26	Phan Trọng Tiến	12A11	Vắng có phép	31/01/2023	0.00	0.00	
27	Phan Trọng Tiến	12A11	Vắng có phép	01/02/2023	0.00	0.00	
28	Nguyễn Ngọc Bích Trân	12A11	Vắng có phép	03/02/2023	0.00	0.00	
29	Huỳnh Ngọc Thảo Uyên	12A11	Quần áo không đúng quy định	01/02/2023	-2.00	-2.00	
30	Huỳnh Ngọc Thảo Uyên	12A11	Nhuộm tóc	01/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-30.00	-30.00	30

, ngày 03 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Tô Tuấn Anh	12A12	Vắng có phép	11/01/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Ngọc Hoàng Duy	12A12	Đi học trễ	02/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Ngọc Hoàng Duy	12A12	Nhuộm tóc	30/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Huỳnh Tiến Đạt	12A12	Đi học trễ	31/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Huỳnh Tiến Đạt	12A12	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Bùi Ngô Nhân Đức	12A12	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Đặng Ngọc Lâm	12A12	Nhuộm tóc	30/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	12A12	Vắng có phép	10/01/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Thanh Nhân	12A12	Vắng có phép	02/02/2023	0.00	0.00	
10	Dương Thị Hà Phương	12A12	Đi học trễ	01/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Văn Quân	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	11/01/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Văn Tâm	12A12	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Văn Tâm	12A12	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Đặng Văn Thành	12A12	Đi học trễ	30/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Đặng Văn Thành	12A12	Đi học trễ	03/02/2023	-2.00	-2.00	
16	Bùi Khải Tú	12A12	Vắng có phép	30/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	16

, ngày 03 tháng 02 năm 2023